Vài ghi nhận về Đại hội Kết tập đầu tiên

Sau khi Đức Phật nhập diệt, Trưởng lão Māhakassapa (Ma-ha Ca-diếp) triệu tập 500 vị Tỳ-khưu A-la-hán để trùng tụng Pháp và Luật. Các vị Tỳ-khưu quyết định trùng tụng trong dịp an cư mùa mưa tại Rājagaha (Vương Xá) vì

"thành Rājagaha đúng là nơi có tiềm năng về vật thực và có nhiều chỗ trú ngụ".

Trước khi an cư, các vị bỏ ra một tháng để sửa chữa nơi trú ngụ.

Trong thời gian trùng tụng, ngài Māhakassapa thẩm vấn ngài Upāli về Luật Tỳ-khưu và Tỳ khưu-ni, và ngài Ānanda về Kinh.

Tiếp theo đó, ngài Ānanda trình bày, trích bổn Việt dịch của Tỳ-khưu Indacanda

(Tụng Luật, Tiểu phẩm, [*http://budsas.110mb.com/uni/u-luat-tieupham/tp-11.htm*](http://budsas.110mb.com/uni/u-luat-tieupham/tp-11.htm) *)*

(….)

- Thưa các ngài, vào thời điểm Vô Dư Niết Bàn đức Thế Tôn đã nói với tôi như vầy:

"Này Ānanda, khi ta không còn, hỡi chúng nếu muốn có thể bỏ đi các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng." [Ghi chú: Câu này cũng có ghi trong Đại kinh Bát-niết-bàn, Tụng phẩm VI, Trường bộ 16]

- Này sở đ Ānanda, vậy ngư i có hỏi đ c Thế Tôn: “Bạch ngài, vậy các điều h c nhỏ nhặt và ít quan trọng là các điều nào?” không?

- Thưa các ngài, tôi đã không hỏi đ c Thế Tôn: “Bạch ngài, vậy các điều h c nhỏ nhặt và ít quan trọng là các điều nào?”

Một số trư ng lão đã nói như vậy:

- Giới lời bổn điều pārājika (bất cộng trụ), các điều còn lại là các điều h c nhỏ nhặt và ít quan trọng.

Một số trư ng lão đã nói như vậy:

- Giới lời bổn điều pārājika (bất cộng trụ), giới lời mư i ba điều saṅghādisesa (tăng tàn), các điều còn lại là các điều h c nhỏ nhặt và ít quan trọng.

Một số trư ng lão đã nói như vậy:

- Giới lời bổn điều pārājika (bất cộng trụ), giới lời mư i ba điều saṅghādisesa (tăng tàn), giới lời hai điều aniyata (bất định), các điều còn lại là các điều h c nhỏ nhặt và ít quan trọng.

Một số trư ng lão đã nói như vậy:

- Giới lời bổn điều pārājika (bất cộng trụ), giới lời mư i ba điều saṅghādisesa (tăng tàn), giới lời hai điều aniyata (bất định), giới lời ba mư i điều nissaggiya pācittiya (ưng xả đối trị), các điều còn lại là các điều h c nhỏ nhặt và ít quan trọng.

Một số trưởng lão đã nói như vầy:

- Giới bổn điều pārājika (bất cộng trụ), giới mười ba điều saṅghādisesa (tăng tàn), giới hai điều aniyata (bất định), giới ba mươi điều nissaggiya pācittiya (ưng xả đối trị), giới chín mươi hai điều pācittiya (ưng đối trị), các điều còn lại là các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng.

Một số trưởng lão đã nói như vầy:

- Giới bổn điều pārājika (bất cộng trụ), giới mười ba điều saṅghādisesa (tăng tàn), giới hai điều aniyata (bất định), giới ba mươi điều nissaggiya pācittiya (ưng xả đối trị), giới chín mươi hai điều pācittiya (ưng đối trị), giới bổn điều pātidesanīya (ưng phát lộ), các điều còn lại là các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng.

*

Khi ấy, đối đức Mahākassapa đã thông báo đến hỏi chúng rằng:

- Này các sư đệ, xin hỏi chúng hãy lắng nghe tôi. Có các điều học của chúng ta có liên quan đến hàng tại gia và hàng tại gia cũng biết rằng:

"Điều này là được phép đối với các sa-môn Thích tử, điều này là không được phép."

Nếu chúng ta bỏ đi các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng:

"Các điều học đã được Sa-môn Gotama quy định cho các đệ tử đến lúc người được hoá tánng. Khi nào bậc Đạo Sư của họ còn tồn tại khi ấy họ còn học tập các điều học. Bởi vì bậc Đạo Sư của họ đã Vô Dư Niết Bàn nên giờ đây họ không còn học tập các điều học nữa."

Nếu là thời điểm thích hợp cho hội chúng, hội chúng không nên quy định thêm điều chưa được quy định và không nên bỏ đi điều đã được quy định, hội chúng nên thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Đây là lời đề nghị.

Này các sư đệ, xin hội chúng hãy lắng nghe tôi. Có các điều học của chúng ta có liên quan đến hàng tại gia và hàng tại gia cũng biết rằng:

"Điều này là được phép đối với các sa-môn Thích tử, điều này là không được phép."

Nếu chúng ta bỏ đi các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng, sẽ có những người nói rằng:

"Các điều học đã được Sa-môn Gotama quy định cho các đệ tử đến lúc người được hỏa táng. Khi nào bậc Đạo Sư của họ còn tồn tại khi ấy họ còn học tập các điều học. Bởi vì bậc Đạo Sư của họ đã Vô Dư Niết Bàn nên giờ đây họ không còn học tập các điều học nữa."

Hội chúng không quy định thêm điều chưa được quy định và không bỏ đi điều đã được quy định, hội chúng thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Đối đức nào đồng ý việc không quy định thêm điều chưa được quy định, việc không bỏ đi điều đã được quy định, việc thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định xin im lặng; vị nào không đồng ý có thể nói lên.

Hội chúng không quy định thêm điều chưa được quy định và không bỏ đi điều đã được quy định, hội chúng thọ trì và thực hành các điều học theo như đã được quy định. Sự việc được hội chúng đồng ý nên mới im lặng, tôi ghi nhận sự việc này là như vậy.

*

Khi ấy, các tỳ khưu trưởng lão đã nói với đại đức Ānanda điều này:

- Này sở đ Ānanda, đây là tội dukkata (tác ác) cho người về việc người đã không hỏi đức Thế Tôn rằng:

“Bạch ngài, vậy các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng là các điều nào?”

Người hãy sám hối tội dukkata (tác ác) ấy.

- Thưa các ngài, vì không lưu ý nên tôi đã không hỏi đức Thế Tôn rằng:

“Bạch ngài, vậy các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng là các điều nào?”

Tôi không thấy được tội dukkata (tác ác) ấy, nhưng vì niềm tin đối với các đức tôi xin sám hối tội dukkata (tác ác) ấy.

(…)

* * *

Vài ghi nhận:

1) Đại hội Kết tập này được tổ chức vào mùa an cư sau khi Đức Phật diệt độ, nghĩa là 2 tháng sau ngày Bát-niết-bàn. Trong thời gian 2 tháng giữa Rằm tháng Tư (Vesākha) và Rằm tháng Sáu (Asālha), chư Tăng sửa soạn nơi trú ngụ.

2) Địa điểm kết tập là thành Vương Xá, không thấy nói gì đến hang Thất Diệp.

3) Trong giờ phút cuối trước khi nhập diệt, Đức Phật nói với ngài Ānanda rằng khi Ngài không trên thế gian nữa, chư Tăng

"nếu muốn, có thể bỏ đi các điều học nhỏ nhặt và ít quan trọng."

Điều này có thể hiểu là Đức Phật giao trách nhiệm cho chư Tăng quyết định có thể bỏ đi các điều học nào nhỏ nhặt, không quan trọng.

4) Ngài Mahākassapa trách ngài Ānanda tại sao không hỏi Đức Phật về các điều khoản nhỏ nhặt có thể bỏ. Theo thiển ý, lời trách cứ này quá nghiêm khắc, vì rõ ràng Đức Phật giao trách nhiệm đó cho chư Tăng, ngài Ānanda không cần phải hỏi thêm nữa.

Có lẽ vì vậy, mặc dù ngài Ānanda thuận theo quyết định của ngài Mahākassapa và chư Tăng để xin sám hối tội dukkata, nhưng ngài Ānanda không nghĩ rằng ngài đã phạm tội dukkata.

5) Qua đoạn kinh trên, rõ ràng là ngay từ đầu, các vị Trưởng lão đã có những ý kiến khác nhau về điều luật nào quan trọng, cần phải giữ, và những điều luật nào có thể bỏ đi. Một số vị Trưởng lão trong Đại hội Kết tập đầu tiên này đã có chủ trương bỏ đi các điều luật nhỏ nhặt, không quan trọng.

6) Cuối cùng, các vị Trưởng lão quyết định giữ tất cả các điều luật, không bỏ điều nào. Nguyên nhân chính là vì các ngài e rằng dân chúng sẽ hiểu lầm chư Tăng sẽ không còn nghiêm túc học tập lời Đức Phật dạy, ngay sau khi Đức Phật diệt độ. Như vậy, quyết định giữ tất cả các điều luật do Đức Phật đặt ra chỉ là để tránh sự hiểu lầm của dân chúng ngay tại thời điểm kết tập.

Còn tại thời điểm hiện nay, 26 thế kỷ sau khi Đức Phật nhập diệt, với bối cảnh văn hóa xã hội hoàn toàn thay đổi, chư Tăng có cần xét lại các điều khoản nhỏ nhặt, ít quan trọng hay

không?

7) Trong 227 giới Tỳ-khưu truyền tụng ngày nay, đoạn kinh trên chỉ đề cập 145 giới điều: 4 điều pārājika (bất cộng trụ, ba-la-di), 13 điều sanghādisesa (tăng tàn, tăng-già-bà-thi-sa), 2 điều aniyata (bất định), 30 điều nissaggiya pācittiya (ưng xả đối trị, ni-tát-kì), 92 điều pācittiya (ưng đối trị, ba-dật-đề), 4 điều pātidesanīya (ưng phát lộ, ba-la-đề đề-xá-ni).

Đoạn kinh trên không thấy đề cập 75 điều sekhiya (chúng học pháp) và 7 điều adhikaranasamatha (diệt tránh pháp). Một số học giả nhận định rằng các điều sekhiya (chúng học pháp) có lẽ được khai triển thêm sau này, và vì vậy có sự khác biệt về tụng số các điều luật tỳ-khưu của các bộ phái (luật Pali, luật Tứ phần, luật Ma-ha Tăng-kỳ, Luật Hữu bộ, v.v.).

(xem thêm: "So sánh tóm tắt các bộ Luật Tỳ-khưu", http://budsas.lotusmedia.net/uni/u-vbud/vbkin139.htm)

8) Cũng xin ghi nhận ở đây là trong đoạn kinh trên, chỉ thấy đề cập đến việc trùng tụng Kinh (5 bộ Nikaya) và Luật, không thấy đề cập đến tụng A-tỳ-đàm (Thắng pháp, Vi diệu pháp). Tập Tiểu phẩm, tụng Luật, ghi chép các câu chuyện trong Đại hội Kết tập I (500 tỳ-khưu) và II (700 tỳ-khưu) và không thấy đề cập đến vấn đề trùng tụng tụng A-tỳ-đàm.

Vì vậy, một số nhà học giả cho rằng tụng A-tỳ-đàm chỉ xuất hiện sau này, có lẽ trong kỳ Đại hội Kết tập III trong triều vua A-dục.

Vào thế kỷ 5 TL, khoảng 1.000 năm sau khi Đức Phật nhập diệt, Luận sư Buddhaghosa (Phật Âm) ở Tích Lan giải thích trong quyển Chú giải Bộ Pháp tụ (Atthasalini) rằng tụng A-tỳ-đàm cũng được trùng tuyên tại Đại hội Kết tập I, nhưng các ngài Trưởng lão đã xếp tụng này vào Tiểu bộ kinh của Kinh tụng. Sự giải thích này có vẻ không hợp lý và không được các nhà Phật học chấp nhận.

9) Câu chuyện kết tập kinh điển này cũng được ghi trong:

- Luật Ma-ha Tăng-kỳ

(quyển 32, phần "Năm trăm tỳ-khưu kết tập Pháp tạng", Hòa thượng Thích Phước Sơn dịch Việt, http://budsas.110mb.com/uni/u-luat-tangky/tangky32.htm).

http://www.thuvienhoasen.org/D_1-2_2-60_4-2345_5-50_6-1_17-91_14-1_15-1/#nl_detail_bookmark

- Luật Tứ Phần

(chương III, "Ngũ bách kết tập", Tỳ-khưu Thích Nguyên Chứng dịch Việt, http://www.phatviet.com/dichthuat/luattang/tuphan4/tuph4.htm).

BTV